TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09/9/2024
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thức
2. Ông Y Dhiễu Hmok

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 31/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tuyết Ng, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A, TDP M, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Thành H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, TDP M, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông H chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2013 tại UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn không hòa giải được. Hiện nay chúng tôi đã ly thân. Nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với ông H, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong quá trình hôn nhân, chúng tôi có 02 con chung Đặng Bảo A1, sinh ngày 21/11/2013 và Đặng Thiên A, sinh ngày 22/9/2015. Hiện hai con chung đang sống cùng với tôi. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Thanh H đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với ông Đặng Thanh H được.

Tại biên bản xác minh ngày 16/5/2024 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của bà Ng và ông H như sau: Bà Trần Thị Tuyết Ng và ông Đặng Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống ông bà có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ vì vợ chồng bà Trần Thị Tuyết Ng và ông Đặng Thanh H không trình báo với chính quyền địa phương.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho bà Trần Thị Tuyết Ng được ly hôn với ông Đặng Thanh H. Về con chung: Giao con chung Đặng Bảo A1, sinh ngày 21/11/2013 và con chung Đặng Thiên A, sinh ngày 22/9/2015 cho bà Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ng không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Bà Ng không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Bị đơn ông Đặng Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về quan hệ pháp luật***: Bà Trần Thị Tuyết Ng và ông Đặng Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2013 tại UBND phường Đ, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] ***Về nội dung tranh chấp***: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Bà Trần Thị Tuyết Ng và ông Đặng Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2013 tại UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; sống hạnh phúc được một thời gian sau khi đăng ký kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Trần Thị Tuyết Ng yêu cầu được ly hôn ông Đặng Thanh H cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] ***Về con chung:*** Trong quá trình chung sống, bà Ng và ông H có 02 con chung là Đặng Bảo A1, sinh ngày 21/11/2013 và Đặng Thiên A, sinh ngày 22/9/2015. Hiện hai con chung đang sinh sống cùng với mẹ là bà Ng. Bà Ng có nguyện vọng được trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Xét nguyện vọng của bà Trần Thị Tuyết Ng, giao con chung Đặng Bảo A1, sinh ngày 21/11/2013 và con chung Đặng Thiên A, sinh ngày 22/9/2015 cho bà Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) là có căn cứ phù hợp với các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HNGĐ, cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Tuyết Ng không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] ***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] ***Về án phí:*** Bà Trần Thị Tuyết Ng chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết Ng

- ***Về hôn nhân***: Cho bà Trần Thị Tuyết Ng được ly hôn với ông Đặng Thanh H.

- Về con chung: Giao con chung Đặng Bảo A1, sinh ngày 21/11/2013 và con chung Đặng Thiên A, sinh ngày 22/9/2015 cho bà Trần Thị Tuyết Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ng không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Ông Đặng Thanh H được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- ***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-***Về án phí***: Bà Trần Thị Tuyết Ng chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0001454 ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS thị xã Buôn Hồ;*
- *UBND p.Đạt Hiếu;*
- *THA DS thị xã;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường